Câu 1.

Từ "hoa" trong trường hợp nào dưới đây mang nghĩa gốc?

A. Pháo hoa

B. Hoa điểm mười

C. Bông hoa hồng

Câu 2.

Đáp án nào dưới đây chứa từ đa nghĩa?

A. Thành trì - thành tựu

B. Con dao - đồng dao

C. Bình hoa - trung bình

D. Đường phố - đường truyền

Câu 3.

Từ in đậm trong câu dưới đây có thể thay thế bằng từ nào mà không làm thay đổi ý nghĩa của câu?

Mấy bông lục bình tím biếc bập bềnh trên mặt nước.

A. dập nát

B. dập vùi

C. dập dìu

D. dập dềnh

Câu 4.

Từ "mắt" trong câu nào dưới đây mang nghĩa gốc?

A. Mẹ dùng dao gọt đi những mắt trên quả dứa.

B. Đôi mắt của cô bé long lanh hơn khi nhìn thấy những đoá hoa nở.

C. Ánh mặt trời nhẹ nhàng vuốt ve những mắt na đang say ngủ.

D. Ai đó đã đánh rơi chiếc mắt kính màu xanh sẫm trên con đường đất cạnh nhà thờ.

Câu 5.

Tiếng "đồng" trong câu nào dưới đây cùng nghĩa với tiếng "đồng" trong câu sau?

Sự đồng lòng của nhân dân là sức mạnh để đất nước ta chiến thắng kẻ thù xâm lược.

A. Những chú cừu dạo chơi trên đồng cỏ xanh phía chân đồi.

B. Mấy ngôi sao trên trời lấp lánh màu vàng đồng .

C. Chiếc trống đồng này là một hiện vật vô cùng quý báu.

D. Nhân ái là truyền thống tốt đẹp của đồng bào ta từ xưa đến nay.

Câu 6.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

(khiêm tốn, dũng cảm, thật thà)

Từ trái nghĩa với "kiêu ngạo" là từ [[khiêm tốn]] .

Câu 7.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ có chứa cặp từ trái nghĩa sau:

Trước lạ sau [[quen]]

Câu 8.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Dãy núi hùng vĩ ấy là lá chắn bảo vệ cho thung lũng.

2. Ánh nắng xuyên qua tán lá bàng xanh biếc.

3. Rừng được coi là lá phổi xanh của Trái Đất.

Từ "lá" trong câu văn ở vị trí số [[2]] mang nghĩa gốc.

Câu 9.

Giải câu đố sau:

Để nguyên trái nghĩa với "già"

Bỏ hỏi thành luỹ làng ta bao đời.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án là: từ [[trẻ]]

Câu 10.

Hãy ghép từ ở hai vế để tạo thành cặp từ đồng nghĩa.

tráng lệ [(nguy nga)]

thanh bình [(bình yên)]

lung linh [(long lanh)]